

THIÊN THỨ 28: SAU DI BIỆT HÀNH

(Ở đây dịch là tức từ, nghĩa là dứt được tình ý nhiễm của thế gian, lấy lòng thương xót cứu giúp chúng sinh. Lại nói rằng: vì ban đầu mới vào Phật pháp phần nhiều còn giữ tình tục thế gian, cần phải dứt điều ác thực hành lòng thương xót).

Sa-di kiến lập sự khởi thế gian làm đầu, khai sáng nhiệm huyền, nêu tâm rộng xa, tự mình có thể thực hành giáo pháp đúng đắn, đúng nương theo mà tu, dấu vết lẩn vào giúp đỡ nhau, thế gian từng trải đã nhiều, nhưng lòng tin là nguồn gốc của đạo, là mẹ sinh ra công đức, trí chính là nhân của giải thoát thế gian, người xuất gia nhất định trước phải biết hai điều này, nếu chưa hiểu đây, chỉ có tự mình cạo tóc đắp y, trong tâm không có đạo đức, oai nghi, bên ngoài không có phép tắc, buông lung ngu tình lại đồng với đờ bần thế tục. Số dĩ nhập vào pháp đến ở rạng đông, đầu chạm việc nhìn vào vách, bởi tự mình không phụng thờ lòng tin. Thánh trí không phải nhân mà sinh ra, chỉ việc nuôi dưỡng thân mình. Thà biết đưa ra cốt yếu thẳng nghiệp, nên trước rõ về bốn ý của ra khỏi thế tục. Sau nương theo ý tùy hiểu rõ, trong phần đầu có bảy môn:

1. Nói về nhân duyên đầu tiên của việc xuất gia
2. Khuyên xuất gia có lợi ích
3. Chương xuất gia có tổn hại
4. Hành phạm tội hành
5. Hành phạm phước hành
6. Nói về hạnh hạnh Thánh đạo.
7. Tướng của Đại thừa, Tiểu thừa, quyết định đồng khác.

1. Ban đầu, trong kinh Hoa Nghiêm chép: nếu có người không biết pháp xuất gia, thích đắm trước sinh tử, không cầu giải thoát. Cho nên xuất gia cần sự giải thoát, dùng văn này để chứng nghiệm, nên biết công đức xuất gia do Bồ-tát.

Kinh Úc Già Trưởng giả, kinh Niết-bàn v.v... chép: đều có pháp xuất gia.

2. Nói về khuyên người xuất gia có lợi ích.

Kinh Hoa Thủ chép: Bồ-tát có bốn pháp, chuyển thân sẽ làm Tỳ-kheo thiện lai, hoa sen hóa sinh, hiện tại được tăng thêm tuổi thọ, một là tự mình ưa thích xuất gia, cũng khuyên giúp người khác khiến họ xuất gia, hai cần ở nơi Phật pháp, không biếng nhác mệt mỏi, cũng khuyên người khác, ba là tự mình làm và nhẫn nhục, cũng khuyên người khác,

bốn là tập hành phương tiện sâu xa phát ra nguyện lớn. Công đức vô biên, lại như xây tháp bảy báu đến tầng trời 33, không bằng công đức của người xuất gia.

Trí luận chép: người xuất gia dù phá giới, phá giới đọa vào tội, tội hết được giải thoát.

Như Kinh Liên Hoa Sắc Ni Bồn Sinh nói: như Phật độ cho Bà-la-môn say rượu, vì vô lượng đời cho đến nay, không có tâm xuất gia, say mà do phát tâm, sau sẽ đắc đạo, do đó nói bài kệ xuất gia.

Kinh Bồn Duyên chép: một ngày một đêm xuất gia, nên hai mươi kiếp không đọa vào ba đường ác. Luật Tăng-kỳ nói một ngày một đêm xuất gia tu phạm hạnh lìa được sáu trăm sáu ngàn sáu sáu mươi năm trong ba đường khổ.

3. Chương xuất gia có tổn hại

Kinh Xuất gia Công Đức chép: nếu làm cản trở ức chế người xuất gia, thì người này làm hư mất hạt giống Phật, các điều ác nhóm họp trong thân, giống như biển lớn. Hiện tại bị bệnh hủi, lúc chết đọa vào địa ngục tối tăm, không có kỳ hạn ra khỏi.

4. Nói về đã xuất gia là hành hành phạm tội:

Kinh Đại Bảo Tích chép: xuất gia có hai thứ trói buộc: 1/ kiến trói buộc, 2/ lợi dưỡng trói buộc. Có hai ung nhọt, 1/ Tìm thấy lỗi người, 2/ Tự mình che giấu tội của mình. Trong kinh lại nói: có hai mũi tên độc, cả hai bắn vào tâm, 1/ tà mạng làm lợi, 2/ thích y bát tốt.

Kinh Niết-bàn chép: sau khi ta nhập niết-bàn, lúc đối ác trước có nhiều người đói khát nên phát tâm xuất gia, gọi là người trọc đầu, thấy có Tỳ-kheo thanh tịnh trì giới oai nghi đầy đủ, hộ trì chánh pháp, thì xua đuổi đi, hoặc giết hoặc hại. Nếu nói về tội hành, lại nêu năm thứ, cái là gọi là tham, diêu, sân, nhuế, ái, gần gũi cầu lợi, năm thứ san, tậ, v.v... Điều như biệt sao, tùy việc dẫn văn.

5. Nói về xuất gia hành hạnh phạm phước:

Nghĩa là có Tỳ-kheo sau khi xuất gia rồi chỉ biết trì giới, không không có chí mến tượng đạo, cho giới là trên cái khác đều không dùng, là phi đạo, bên trong thường tức giận, ô nhiễm thanh tịnh, tâm tình không thẳng tiến. Đây là giới thủ kiến, kiến thủ phiền não, Dục giới nghiệp dưới, chẳng phải hành giới trên, nếu tu thì của thế gian là nghiệp chung của giới trên, rút lui sinh tử, chưa có kỳ hạn ra khỏi, cho đến học rộng, bố thí, giải kinh, tụng học, đều là sắp có chưa thành vô lậu.

Trí luận chép: pháp thế gian là hiếu thuận cha mẹ, cúng dường Sa-môn, bố thí, trì giới, Bồn thiên, Bồn định vô sắc, niệm Phật pháp,

tăng, chín tướng, v.v... là đúng.

Luận Thành Thật chép: đối với sự trì giới, học rộng, thiên lợi ít này mà quên mất lợi lớn. Người trí không nên tham đắm lợi nhỏ mà quên mất lợi lớn.

6. Nói về xuất gia thực hành hạnh thánh đạo:

Nhưng ra khỏi thánh đạo, từ vô thí chưa từng, đều do quen theo thói quen của thế gian khó bỏ. Nay đã nhổ được tập tục thế gian, thì phải thực hành thánh nghiệp.

Trong kinh thường chia làm ba vị. 1/ Tiểu thừa nhân hành, quán việc sinh diệt, biết được tánh vô ngã, nhân thiện ác, v.v... 2/ Tiểu Bồ-tát thực hành quán sát sinh diệt, biết được tướng vô ngã, nhân, thiện, ác... 3/ Đại Bồ-tát thực hành quán việc là tâm, ý, lời phân biệt.

Cho nên Nhiếp luận chép: từ Nguyện lạc vị đến Cứu Cảnh vị gọi là quán trung, duyên lời ý, phân biệt là cảnh, lia đây không phân biệt pháp khác. Hai phân biệt hành trên như đã nói khác, nếu vào đạo phượng tiện trừ nghi, xả bỏ chướng, phải nhổ sạch các hành, người thường chí hành, như Biệt Hành Môn 20 quyển có phân biệt rộng

7. Nói về tướng Tiểu thừa, Đại thừa, quyết định đồng khác.

Đạo hạnh Ba thừa như trên đã nói nay quyết chánh chung không nêu ra ba học, tất cả bậc thánh đều thực hành điều này, nếu y cứ vào Nhị thừa, giới duyên thân miệng, phạm thì hỏi tâm, chấp thì chướng đạo, không tránh khỏi ba đường, định ước danh sắc, duyên tu hành diệt là lý, nhị thừa đồng quán sát, cũng không có để duyên khác nhau, nên luận Phật Tánh chép: người Nhị thừa y cứ theo luống đối quán vô thường, v.v... Tướng cho là chân như, tuệ lấy sự quán chiếu, và nhất định lấy theo nghĩa khác để đồng. Nếu y cứ theo giới của Đại thừa, chia làm ba phẩm, luật nghi một giới không khác với Thanh văn, chẳng phải không có hai, ba khác nhau, giữ gìn tâm giới càng có lỗi kiên trì cách thức.

Trí Luận chép: Bồ-tát trụ trong thật tướng, không đắc một pháp, có được phá giới không?

Đáp rằng: Do trụ trong Thật tướng nên không làm phước, hưởng gì tạo tác tội, tuy các thứ nhân duyên, không phá giới người.

Hỏi: Kinh Địa Trì chép: thà khởi thân kiến, chẳng ác thủ không, Phật tạng thà khởi lên đoạn diệt kiến, không khởi ngã tướng.

2. Nói thế nào là trái?

Đáp: Địa Trì vì tồn tại pháp thế gian nên có nghiệp lành, người ác thủ không tiếp nhau phá hoại tâm lành của người đời, mình và người không có lợi ích. Kinh Phật Tạng khuyên đoạn diệt kiến tuy hiện tại

chẳng phải lợi danh, sau nhờ vào ít tâm giữ gìn sáng tỏ, liền được giải thoát, đều có chỗ rõ ràng.

Hỏi: Bồ-tát thà khởi tâm tham, không một niệm khởi sân, do sân trái sinh, nếu vậy thì được khởi lên tâm tham không?

Trí Luận chép: như các tầng trời cõi sắc do dứt được năm triêu cái, mười bất thiện, được sinh lên cõi trời Phạm thế kia. Từ vô thủy đến nay không dứt dục ác, còn không được sinh, hưởng gì ra khỏi thánh đạo, xa lìa chỗ vốn không đắc của dục ác, nay có ham muốn làm sao được ư?

Nhiếp Luận chép: Bồ-tát được trí vô phân biệt, tất cả các trần không hiển hiện, do có thắng trí phương tiện đầy đủ, gây ra mười điều ác, như sát sinh, v.v... do trước có lợi ích, tự mình không nhiễm dơ, lỗi lầm, dẫu có lợi ích nhưng có lỗi, thì không nên làm, y theo sơ địa này, đã như trên mới được dùng, đây là trí vô phân biệt, nên Địa tiền không hợp với Niết-bàn, dứt trừ thế gian chệch bại, không khác với tánh của giới trọng. Nhân nói Bồ-tát trì giới tướng, La-sát xin phao nổi, dụ rõ năm thiên sáu tụ, giữ gìn không gây ra tội.

Lại chép: nếu chưa trụ vào Bất động địa, có nhân duyên nên được phá giới, ở đây thì Bất địa trở lên, hoặc có thể Tịnh Tâm địa trở lên. Nếu nói về định tuệ, tiểu quán tướng không, quán sâu Duy thức, lúc ngu độn thấy trống rỗng, không phân biệt sắc, biết rõ Duy thức, chẳng phân biệt không. Vả lại, chia ra Đại thừa Tiểu thừa, hơi biết con đường sơ lược, chỗ tương tự đạo, tương tự thiện khó biết khó học, phần nhiều rơi vào rừng tà, lý cần phải thông, học mới chịu quán sát đúng đắn. Không vì tụng ngữ mà vì đạo nghiệp, như Thập trụ Bà-sa và trong Thập địa nói.

Lại kinh chép: vì nhân học rộng được trí tuệ, nên liền nhập vào Phật pháp, không được dừng việc học, giống như biển lớn, lại thấy ba việc kiểm nghiệm ba đường, phạm phu chủ tự làm, hàng Nhị thừa tự làm gồm có cả người khác làm, Đại thừa chỉ làm ở người khác, ba phát ý này khác nhau. Nếu nói về duyên sự, tâm trái nghịch việc đồng. Vả lại, biết lược rộng mà thôi, chính là trong đoạn sau, lại chia làm năm.

1. Nói về xuất gia có đủ duyên.
2. Tác pháp khác nhau.
3. Phương thức thọ giới.
4. Tùy theo giới tướng.
5. Các hạnh chỉ bày.

1. Ban đầu trong luật Tăng-kỳ chép: người bảy tuổi hiểu biết tốt xấu, nên cho xuất gia, tám mươi, chín mươi tuổi già nua, hơn bảy mươi

tuổi đi đứng cần có người dìu đỡ thì không cho phép độ, nếu tu tập được các nghiệp thì cho phép xuất gia, nếu lớn già, lớn nhỏ đã xuất gia không cho phép đuổi ra, Tỳ-kheo phạm việt hối. Ương-quật qua việc mẹ già xin Phật xuất gia, Phật dùng kệ ngăn trở: người nay tuổi già yếu, xuất gia đã quá trễ, chỉ nên sâu sắc lòng tin, dùng pháp tự tỉnh lại ngừng nghĩ. Vua Tịnh Phạn xin Phật xuất gia. Trong luật Phật dạy: chỉ quán vô thường, các hạnh đầy đủ, do đắc đạo không cần xuất gia.

Trí luận chép: nếu người hai căn, vô căn, trong Tỳ-ni nói người không có đạo căn, thì không được xuất gia, mất tướng nam, nữ, tâm họ không định, kiết sử rất nhiều trí tuệ can cợt, nên trong Đại thừa chẳng có chỗ nào không dung chứa, chỉ do tâm tà quanh co, khó có thể cứu giúp, như khu rừng đầy, dẫn nước quanh co, nên không được vào trong Phật pháp.

Luật Thiện Kiến chép: người muốn đốt chùa, cho phép không bạch với cha mẹ được độ xuất gia.

Bộ Ngũ Bách Vấn chép: pháp của cha mẹ, của vua chúa không cho phép ăn trộm, độ phạm tội nặng, đây nghĩa là giáo hóa chỉ bày dẫn dắt khiến cho vứt bỏ mặt trái. Như trong luận được độ, trái lời dạy của vua phạm Đột-cát-la. Người tự đến thì được.

Lại nói: nếu giặc bắt Tỳ-kheo đem bán, sau đến quăng ném Tỳ-kheo, lúc đầu được trả qua chủ không được, nếu chủ ban cho họ thả ra không có chánh văn.

Luật Tăng-kỳ chép: người mới xuất gia, trước nói việc khổ, nghĩa là ăn, một bữa, ngủ một giấc, ít ăn uống, thường học hỏi, hỏi có làm được không?

Đáp: người “làm được” thì mới nhận.

Luật Tứ Phần chép: không được nuôi hai Sa-di, nếu người nuôi thì phải xin phép nuôi chúng, đầy đủ đức như trong pháp độ người.

Trong luật Tăng-kỳ chép: không được nuôi nhiều Sa-di, cho phép nhiều nhất là ba người. Nếu nhiều vị Đại đức Tỳ-kheo cùng với trẻ em khiến cho độ khổ khuyên cho giống người, nên không tự sai khiến cùng với người khác được tự dạy bảo. Có ba phẩm bậc từ bảy tuổi đến mười ba tuổi gọi là Sa-di khu ô, từ mười bốn tuổi đến mười chín tuổi gọi là Sa-di ứng pháp, từ hai mươi tuổi đến bảy mươi tuổi gọi là Sa-di danh tự.

Bộ Ngũ Bách Vấn chép: nếu xuất gia rồi, sau trộm cắp vật trong nhà cũ phạm tội khí. Vì sao? Lúc đầu xuất gia, tất cả xả bỏ chẳng phải vật của mình. Bốn phục tạng, bốn trách cũng đồng nhau.

2. Người tác pháp.

Người muốn xuất gia đến trong Tăng-già-lam đứng ở chỗ mắt thấy tai không nghe làm pháp đơn bạch hòa hợp tăng khiến cho đại chúng biết thấy, làm xong hỏi đáp không mắc lỗi. Như trong luật nói: độ cho người thợ khéo trẻ em, bạch Yết-ma rằng: Bạch Đại đức tăng xin lắng nghe! Con... theo Đại đức... xin cạo tóc, nếu tăng phải thời đến, tăng bằng lòng cho con... theo Đại đức... cạo tóc, tác bạch như vậy.

Luật chép: nếu tăng hòa hợp là tốt, nếu không được như vậy thì đến mỗi phòng nói cho biết, tác pháp rồi nên cho cạo tóc. Trước thỉnh Hòa-thượng phải đầy đủ oai nghi, bạch rằng: Đại đức một lòng nhớ nghĩ! Con... thỉnh Đại đức làm Hòa-thượng, xin Đại đức vì con làm Hòa-thượng, nay con nương theo Đại đức, được cạo tóc xuất gia, xin dũ lòng từ bi thương xót, (thỉnh ba lần). Văn của thầy A-xà-lê cũng y cứ theo đây (nghĩa là hai thầy cạo tóc và thợ giới) nên dùng các bộ hội minh lập ra nghi thức xuất gia, lộ địa, hương, nước, rượu, khắp vòng bảy thước bốn góc treo cờ hiệu, giữa đặt một tòa cho người xuất gia, lại lập ra hai thướng tòa cho hai thầy ngồi. Người muốn xuất gia trước vốn quen theo tập tục thế gian. Lạy từ biệt mẹ cha, tôn sư. Xong rồi miệng nói kệ rằng: Trôi lăn trong ba cõi, ân ái không thoát được, vứt bỏ ân ái nhập vào vô vi chân thật là báo ân, và thoát được thói quen của thế gian (kinh Xuất Thanh Tín Sĩ Độ Nhân).

Luật Thiện Kiến chép: dùng nước nóng thơm tắm gội, trừ đi mùi hôi của người tại gia, vẫn đắp y xuất gia, đứng ra được đắp Nê-hoàn-tăng, Tăng-kỳ chi, chưa được đắp ca-sa liền vào đạo tràng (kinh Xuất Độ Nhân). đến trước Hòa-thượng quỳ gối, Hòa-thượng nên sinh tâm suy nghĩ, không được sinh tâm nhiễm ô, thấp hèn, đê tử đối với thầy nghĩ như cha, nên vì nói tóc, lông, móng, răng, da. Vì sao? có người đã từng quán năm thứ này, nay làm rụng tóc, tức là phát ra nghiệp trước liền được ngộ đạo. Như La-hầu-la chưa rụng tóc hết liền đắc quả La-hán. Như Nhiệt Ung đợi châm, Liên Hoa đợi mặt trời vì họ mà nói pháp rồi ngồi trước A-xà-lê (xuất xứ từ Luật Thiện Kiến) rưới nước nóng thơm lên đánh đầu khen ngợi rằng: Lành thay ! Đại trưởng phu, sẽ được đời vô thường, bỏ tục hưởng Niết-bàn, ít có khó nghĩ bàn, dạy lễ mười phương rồi, hành giả nói kệ rằng: trở về nương theo Đại Thế tôn, độ được khổ ba cõi, cũng nguyện các chúng sinh đều nhập vào vô vi là vui. A-xà-lê bèn cạo tóc. Người đứng cạnh làm bài tụng xuất gia bằng tiếng Phạn rằng: huỷ bỏ hình tướng giữ chí trinh tiết, cắt đứt ái ân, không người thân thiết, lìa bỏ gia đình hoàng hóa Thánh đạo, nguyện độ hết tất cả chúng sinh (kinh Xuất Độ Nhân) lúc cho cạo tóc trên đánh đầu giữ lại

năm, ba chòm tóc, lại đến trước Hòa-thượng quỳ gối, Hòa-thượng hỏi rằng: nay người cạo bỏ tóc trên đầu có được không?

Đáp rằng: “Đạ được”, liền cạo tóc. Cạo xong, Hòa-thượng trao cho ca-sa, liền nhận đội lên đầu, nhận rồi trả lại cho Hòa-thượng, ba lần như vậy, Hòa-thượng đắp vào (xuất xứ từ luật Thiện Kiến) nói kệ rằng: “lành thay áo giải thoát, áo rộng phước vô tướng, vâng giữ như giới hạnh, rộng độ các chúng sinh”, lễ Phật xong, đi nhiều ba vòng, nói kệ tự vui mừng: “Lành thay gặp được Phật, người nào không vui mừng. Phước nguyện hợp với thời, nay ta được pháp lợi, lễ đại chúng hai thầy”, rồi ngồi ở dưới nhận lễ của bà con mừng xuất gia lìa thế tục, tâm hoài bão xa rộng, cha mẹ v.v... đều làm lễ vui vẻ đạo ý, giữa cạo tóc trước (Xuất xứ từ kinh Độ Nhân).

Luật Tỳ-ni mẫu nói: cạo tóc đắp ca-sa rồi sau đó thọ ba quy y, năm giới cấm.

3. Pháp thọ giới: chia làm ba.

Một là duyên, hai là thể, ba là tướng.

Trong phần đầu tăng đã nhóm họp ngồi an, người thọ giới ở chỗ thấy, lập ra tác pháp đồng như trước. Bạch rằng: Bạch Đại đức tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo... kia theo Đại đức... xuất gia, nếu Tăng phải thời đến, Tăng bằng lòng cho... theo Đại đức... xuất gia, tác bạch như vậy.

Bộ Ngũ Bách Vấn chép: hai người được độ Sa-di, một người không được.

Luật Ngũ Phần và luật Thập Tụng chép: trước cho thọ năm giới, sau cho thọ mười giới.

Luật Thiện Kiến chép: nên lễ dưới chân tăng, đến chỗ A-xà-lê, lễ rồi quỳ gối chấp tay, thầy dạy rằng: Ông sẽ theo lời dạy của tôi, thọ ba quy y. Đáp rằng: mô Phật được. Nêu ra cốt yếu luật nghi rằng: nắm góc y của thầy, nêu ra ở nơi tình người, đời mạng pháp lưu luyến, luật văn tượng tứ như chỗ đối tăng, lý phải sinh tâm kiến lập duyên tốt, nên hỏi già nạn, đồng nhất với Tăng pháp, nếu có thì năm giới không phát, hưởng chi đủ mười giới, văn như trong tăng.

4. Nói về giới thể.

Văn nói rằng: con... quy y Phật, quy y pháp quy y Tăng, nay con theo Phật xuất gia, Đại đức... làm Hòa-thượng, Như Lai Chí chân Đẳng chánh giác là Thế Tôn của con (nói ba lần). Con... quy y Phật rồi, quy y pháp rồi, quy y Tăng rồi, nay con theo Phật xuất gia rồi, Đại đức... làm Hòa-thượng, Như lai Chí Chân Đẳng chánh giác là Thế tôn của con (nói ba lần) kể là ba minh tướng, suốt đời không sát sinh là giới của Sa-di,

ông có giữ được không?

Đáp: Mô Phật giữ được !

Không được trộm cắp, không được dâm dục, không được nói dối, không được uống rượu, không được đeo vòng hoa thơm, xoa hương thơm lên mình, không được ca múa hòa tấu, biểu diễn, cũng không được đến xem nghe, không được ngồi giường cao rộng lớn, không được ăn phi thời, không được cầm giữ tiền, sinh tượng vật báu, đều y theo pháp ban đầu, mỗi giới hỏi lại. Đáp rằng: mô Phật giữ được.

Lại nói: là mười giới Sa-di, suốt đời không được phạm, truyền trao giới tướng rồi, nói công đức xuất gia, cao như núi Tu di, sâu như biển lớn, rộng như hư không, từ chỗ nói pháp khác. Tùy thời sẽ bàn luận rõ..., trong giới tướng chưa hiển bày, như giường cao nghĩa là cao trên tám ngón tay.

Kinh Tăng Nhất Chép: tám loại giường v.v... như theo trong tướng, sinh tượng nghĩa là luật Tăng-kỳ, luật Thiện Kiến nói rằng: sinh ra sắc giống như sắc tức là tượng sinh ra làm tượng ngân, hai chương hồ hán.

Luật Tử Phần chép: lớn nhỏ trì giới, trong Sa-di đầy đủ được bảy chi, còn lại giá giới y cứ theo hai bộ luật tăng, ni, ba chúng dưới đều kết Đột-cát-la. Cho nên biết lại nêu mười giới hay phạm trước nêu ra, còn chưa biết hai thầy dạy khác nhau, như ví dụ đại tăng bốn giới trọng.

Lại do ý chí thấp hèn chưa kham chịu được bốn chỗ nương nhờ, nên không nêu ra, hoặc đường không có, đâu được không đi. Kế là nói năm đức.

Như kinh Phước Điền nói: 1/ Phát tâm xuất gia vì mang ơn Đạo; 2/ Huỷ bỏ thân hình đẹp đẽ vì thích ứng với pháp y; 3/ Xem thường thân mạng vì tôn kính Phật pháp; 4/ Dứt hẳn ân ái không còn thân sơ; 5/ Chỉ cầu Đại thừa vì hóa độ mọi người.

Kế là nói sáu pháp niệm: lớn không đồng với trong tăng, không đồng với người thế tục Phật pháp Tăng... do chế chung với Sa-di, đến niệm thứ ba thì nói rằng: nay con... tuổi, ngày... tháng... năm... thọ mười giới, do luật chế lấy năm sinh làm thứ lớp, lại năm xuất gia làm thứ lớp, cả hai đều phải biết.

Luật Tăng-kỳ chép: nên vì Sa-di nói mười pháp số. 1/ Tất cả chúng sinh đều nhờ vào sự ăn uống; 2/ Danh sắc; 3/ Nhớ nghĩ bệnh đau; 4/ Bốn đế; 5/ Năm ấm; 6/ Sáu nhập; 7/ Bảy giác chi; 8/ Tám chánh đạo; 9/ Chín nơi chúng sinh ở; 10/ Mười nhứt thiết nhập; pháp của Sa-di nên đếm như vậy, y theo đây mà phá được mười thứ ngoại đạo: đầu tiên là phá ngoại đạo nhin đối, họ dùng uống sữa cá, chất nước đặc, ăn gió, thổi hơi,

v.v... hai là phá ngoại đạo tự nhiên, như con bê uống sữa, gai nhọn chim đen, lửa trên nước dưới, gió nhẹ đất nặng, đều không phải do tự nhiên sinh ra; ba là phá phàm phu làm nhân ngoại đạo, từ nơi Phạm vương, chúng sinh, cha mẹ chúng sinh tức giận vui mừng do nơi tầng trời kia; bốn là phá ngoại đạo chấp không nhân quả, như cỏ cây bên ngoài tự sinh tự chết, con người cũng đồng như vậy; Năm là phá ngoại đạo thần ngã, chấp trong thân có thần ngã riêng, cho là chủ tể; sáu là phá ngoại đạo một thức, như một cái thất có sáu con khỉ trải qua khắp, các căn cũng như vậy, một thức đều dạo chơi, bảy là phá ngoại đạo không tu, do khước từ điều thuận quán thấy tám muôn kiếp, bên ngoài lại không thấy, gọi là minh đế Niết-bàn, như chuyển sợi tơ, viên đạn lên núi cao tơ hết đạn dừng, vì sao phải tu đạo...; Tám là vì phá ngoại đạo tà nhân, hoặc giữ giới của chim, gà, nai, chó, bò, thỏ, v.v... hoặc tu tám thiền, hoặc tu tà tuệ, tà tinh tấn cho là chân đạo, trái với tám đường đúng đắn; chín là phá ngoại đạo sắc, vô sắc chấp Niết-bàn, vì hai cõi hữu vô tướng định, phi tướng định, chỗ tâm chìm đắm, nghĩa là cùng tội lý, đây chính là chỗ ở của chúng sinh; mười là phá ngoại đạo sắc không, vì ngoại đạo dùng sắc phá đục hữu, dùng hư không phá sắc hữu, nghĩa là hư không đến chỗ cùng tội. nay lập ra mười xứ, chỉ là từ tâm vận dụng nhiều ít, thật ra chỉ một thức, vốn không có cảnh trước, vọng lập ra sự đúng sai, ngã kiến không trừ, lại chịu sinh tử.

Cho nên, Trí luận chép: ngoại đạo có khả năng sinh ra thiền định, như con thuyền vượt qua biển cõi dục, cõi Sắc, còn cõi Vô sắc như biển lớn sâu rộng không thể đo lường được. vì không phá được tâm ngã, trên đây đều nêu ra phá tướng, nghĩ liền giặc qua lại hỏi.

Luật Thiện Kiến chép: nếu muốn thử biết có phải là chúng Tỳ-kheo hay không thì nên hỏi: Vì sao pháp trì ba y?

5. Nói về tùy theo giới tướng, việc làm của Sa-di là pháp dùng đồng với Tăng, pháp Yết-ma không được xếp vào số, từ các việc khác, đều chế ra đồng tu, như thuyết giới tự tứ là việc thường làm không được riêng chúng, ước hết nhóm tự nhiên xa gần cũng đồng với pháp của Tăng, rõ ràng trong bản luận cho đến Ưu-bà-tắc cũng có biệt giới, biệt thí, người sở đối xưa dùng Tỳ-kheo, nay hiểu không như vậy, đều có pháp riêng, cả hai không đủ số không thể dùng chung, trở lại lấy Sa-di làm đối, không phải là đồng với tâm niệm của tăng.

Ngũ Bách Vấn chép: trong không phải Sa-di, đại Tỳ-kheo cũng đồng tác pháp, cũng tùy theo được tồn tại, kể là nói về giữ pháp loại chung chúng riêng, trước nói về cách đối đầu giữa hai y.

Tát-bà-đa chép: Sa-di thọ giới rồi nên giữ hai y thượng và hạ, một là Uất-đa-la-tăng, hai là An-đà-hội, tài thể chẳng phải là phương pháp mất y, giới hạn đồng nhất với trong tăng, chỉ thọ trì là hơi khác, nên đối với một người thọ giới không phạm Sa-di tay nắm y trên, nói rằng: Trưởng lão một lòng nhớ nghĩ, con là... Sa-di... mạn uất-đa-la-tăng này xin thọ trì (nói ba lần, y hạ y theo luật này không thọ pháp, y theo luật Thập Tụng như thế) thọ trì tám pháp, thọ trì toạ cụ đồng nhất với tăng pháp, chỉ đổi tên Sa-di là khác, cho đến hai chúng trong ni cũng đồng thọ trì.

Bộ Bách Nhất chép: vật cúng lễ theo cũng đồng không khác, nếu chứa y dư, thỉnh thí chủ của hai y, cũng đồng với tăng pháp, thuyết tịnh vốn cũng đồng, thuốc bát y cứ theo đây, hoặc được tiền, vật báu.

Bộ Tát-bà-đa nói: cũng thỉnh người tại gia làm, vì trong giới Sa-di chính đồng với tăng, không được tự mình cất chứa, nếu có y bát dư, v.v... đều phạm xả đọa. sám hối tội đồng nhất với Tăng pháp, trong nội giới nhóm người tác pháp, người không thọ giới cũng không được riêng chúng, vẫn đồng với đại tăng, chỉ do phạm một tội Đột-cát-la là khác. Nếu phạm tội đề-xá rồi, trên dưới và Tăng tàn đều phải sám hối, có che giấu thì phải trị tội, chỉ lấy tội Đột-cát-la làm định, nếu tội Ba-la-di thì luật nói rằng: ba chúng phạm Đột-cát-la diệt tận, còn có an cư thọ ngày v.v... việc thí dụ đồng với đại tăng.

Luật Thập Tụng chép: Phật chế chúng an cư, năm chúng thọ ngày.

Luật Tứ Phần chép: ba thời đi dạo giới ba chúng cũng kết tội, cho nên phải biết.

- **Nói về pháp của chúng:** có hai đường thông khác nhau, nếu người thông hành, đại tăng thuyết giới ban ngày, Sa-di phần nhiều đều lấy cung cấp hoa hương, nước nóng cho tăng, chúng đầy đủ, ở chỗ Bồ-tát bày ra la liệt, ô trỉ sẽ rõ, đều phải nhóm hết, có duyên giao phó trao nhận cái thẻ, đại tăng tác pháp một cách thức như thường, đến chỗ nói bài tựa giới xong, giới sư nói rằng: người chưa thọ giới cụ túc ra chưa, các Sa-di... đều theo tòa đứng đây, cầm toạ cụ ở trước tăng lễ bái rồi quỳ gối. Thượng tọa bảo rằng: ở đây chúng tăng thuyết giới Bồ-tát, ông chưa thọ giới cụ túc không được dự nghe, đều theo nghiệp cũ, tụng tập cẩn thận chớ buông lung, đến ô trỉ thì đồng chạy đến giảng đường, bảo rồi theo thứ lớp mà ra, nếu người đi riêng, Sa-di có chỗ đều nhóm lại, ô trỉ xong, hai chúng đều nhóm họp (luật Thập Tụng chép: sai một Sa-di khác xem xét). Hành pháp đồng nhất trong tăng, làm thẻ xong đem đến

trong tăng, giao cho vị Duy na tổng hợp xướng số, người kia đưa thẻ lại chỗ cũ sai một người. Vị sư tụng thuyết giới kinh Sa-di giới, nghĩa là kinh Ai Đạo Ni và năm đức, mười pháp số, v.v... nếu tụng xong trong tăng chưa có người hiểu thấu, tùy theo lúc tụng kinh nói pháp, đến lúc ô trỉ đều chạy đến giảng đường, theo thứ lớp vào trong tăng. Ở trong giảng đường quỳ gối chấp tay. Vị sư thuyết giới kia vì nói rõ người có thể giữ gìn giới rồi văn sau, ở đây cho đại Tăng liên quan nhau làm dừng. Xem Tăng trong thuyết giới, nếu tự tứ y theo trong thuyết giới, giảng đường khác tác pháp, đưa thẻ hợp xướng. nếu người thông làm, Tăng tự tứ rồi, vị năm đức đến, hướng về chỗ Sa-di quỳ gối, nói văn tăng tự tứ, vì phạm đưa ra cả hai chung với nhau, nếu trong giới người ít, đổi đầu tác pháp, đồng nhất chúng pháp đối đầu, chẳng phải người đồng với chúng pháp tâm niệm, nắm lộn xộn lưỡng tính thẻ tre. Oai nghi Sa-di tinh tấn dừng nghỉ thẻ đã đếm tre, luật đều chế đồng với tăn, chỉ kết tội một phẩm, còn lại như kinh Sa-di Oai Nghi, Tam Thiên oai nghi và tùy theo trong giới đầy đủ rõ ràng, không đưa ra lần nữa, lược chỉ là đồng.

Kinh Tỳ-ni Mẫu chép: pháp của Sa-di nên hổ thẹn khéo trụ, vâng thờ pháp thầy, trong không nên biếng nhác, buông lung nên tự cẩn thận thân miệng mình, kính trọng người, thường thích trì giới, chớ thích nói cười, không nên ỷ lại tài lực của mình, lại chớ xem thường nóng nảy, nên biết hổ thẹn, không nói lời loạn vô định, chỉ khoan thai hợp lý, tự biết pháp tịnh, bất tịnh, thường theo hai thầy đọc tụng kinh pháp, tất cả trong tăng, nếu có việc làm đều không được trái, nên biết rộng như vậy.

Luận Tát-bà-đa chép: Sa-di không vì duyên Tam bảo có lợi ích mà đào đất phạm tội.

Luật Ngũ Phần chép: ba chúng dưới không tạo tội cũng phạm Đột-cát-la.

Luật Tứ Phần chép: luật kết tội Đột-cát-la nghĩa là không phải duyên theo mà tổn thương. Cho đến không nhận thức ăn cũ còn lại, tự nấu v.v... không phải người thì mở ra. có tịnh nhân làm thì kết tội Đột-cát-la.

Luật Ngũ Phần chép: nếu xử phạt Sa-di, trước nói với thầy, thầy cũng không nên trái pháp giúp Sa-di, nếu trị xử phạt làm các thứ khổ sở, quét đất hốt phân v.v... xử trị bậc đạo, hoặc không làm Hòa-thượng A-xà-lê và người khác làm sứ, nên nói đúng như pháp cung cấp cho Hòa-thượng chúng tăng làm sứ, lần lượt đến nên làm không cùng lợi dưỡng trong tăng, đây là vật của thí chủ.

Luật Tứ Phần chép: ở dưới đại Tỳ-kheo, thứ lớp cho Sa-di phòng xá ngoại cụ, hoặc không thể ân ái giúp đỡ không nên cho, nếu có lợi dưỡng theo thì lần lượt cho. Có người nói luật của ba chúng dưới đều chế tội nghĩa là kết còn dư lại, chẳng phải là thật tội, đây là người nói, Thánh giáo dịch đúng pháp thật, cần phải cung kính hành trì.
